

Bản án số: 54/2020/HSST

Ngày 22/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:** Ông Bùi Văn Lực.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Lê Thanh Thu

2. Ông An Văn Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Cao Cường, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 01/12/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 08/12/2020 đối với bị cáo:

Lê Văn L sinh năm 1993; tại xã Thiệu L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; trú tại thôn P, xã Thiệu L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông T và bà L1; vợ con chưa có; tiền sự không; tiền án không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2020 đến ngày 07/10/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

**NHẬN THẤY:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L là người sử dụng ma túy. Chiều tối ngày 05/10/2020 L đi xem ôm đến khu vực Chợ Dầu, xã Khánh Hòa, huyện YK gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với số tiền là 150.000 đồng, L cầm gói ma túy ở tay trái và đứng chờ bắt xe ôm đi về thành phố Ninh Bình để sử dụng. Khoảng 20 giờ cùng ngày tổ Công tác của Công an huyện YK đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm Chợ Dầu yêu cầu kiểm tra hành chính đối với L, biết không thể che giấu được hành vi của mình L đã tự thú và giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng L khai đó là ma túy L mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng ký hiệu M.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YK tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ ký hiệu M, khối lượng cả bì là 0,49

gam, khối lượng bì là 0,22 gam, khối lượng chất tinh thể màu trắng là 0,27 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu M1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YK đã gửi toàn bộ túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của L để trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 263/KLGD-PC09-MT ngày 07/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2725 gam là ma túy, loại Methamphetamine; Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 54/CT-VKSYK ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo L ra trước Tòa án nhân dân huyện YK để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 7 có sim thẻ bao số 0776498053; 01 ví màu đen và 985.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 0,1905 gam ma túy loại Methamphetamine, toàn bộ vỏ túi nilon, vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

Bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoản 20 giờ ngày 05/10/2020 tại khu vực Chợ Dầu, xã Khánh Hòa, L đã tự thú và giao nộp cho tổ công tác của Công an huyện YK 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng L khai đó là ma túy L mua về để sử dụng. Theo kết luận giám định thì tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của L là 0,2725 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi cất giấu 0,2725 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: “Bị cáo tự thú; thành khẩn khai báo” theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng: Bị cáo L là người nghiện ma túy; khối lượng ma túy L tàng trữ là 0,2725 gam. Do vậy cần áp dụng đối với L một hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “01 ví màu đen; 985.000 đồng; 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 7 có sim thẻ bao số 0776498053 và 0,2725 gam ma túy loại Methamphetamine”.

- Đối với điện thoại di động Xiaomi Redmi 7 có sim thẻ bao số 0776498053; 01 ví màu đen và 985.000 đồng là tài sản của L không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo L.

- Đối với 0,2725 gam ma túy, sau khi giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình chỉ hoàn lại 0,1905 gam; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong thì tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo L bị xử có tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Lê Văn L 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/10/2020

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 7 có sim thẻ bao số 0776498053; 01 ví màu đen và 985.000 đồng. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YK với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK; số tiền hiện trong tài khoản số 3949.0105.5132.000000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK tại Kho bạc Nhà nước huyện YK, theo ủy nhiệm chi ngày 03/12/2020 của Công an huyện YK.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1905 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì số 263/KLGD-PC09-MT;

vỏ túi nilon và vỏ phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì của Công an huyện YK. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YK với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Bị cáo,
- Chi cục THA
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Văn Lực**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**An Văn Dương**

**Lê Thanh Thu**

**Bùi Văn Lực**